

Lục Tỉnh Tân Văn

聞新省六

MỖI TUẦN ĐĂNG BÁO NGÀY THỨ NĂM

GIÁ BÁN	
TRONG ĐỊA-PHẦN ĐÔNG-BUỒN	
Một năm...	4 \$00
Sáu tháng...	2 50
Đổi chỗ ở...	0 \$20
ĐẠI-PHÁP VÀ CÁC THUỐC ĐỊA	
Một năm...	12fr00
Sáu tháng...	7 00
Mỗi số...	0 10

Số: 479
NĂM THỨ MƯỜI MỘT

NGUNG SỰ BÁN LÊ TỬ SỞ

3 Mai 1917
13 tháng 5 năm
Năm Đinh-tỵ

DIRECTION ET ADMINISTRATION:
F.-H. SCHNEIDER, 162, Rue Pellerin, Saigon

PUBLICITÉ
ANNONCES LÉGALES-ET JUDICIAIRES
La ligne de 0.066 de large. 1950
Le décompte des lignes est calculé à raison de 8 au centimètre quelque soit le caractère employé.
BỔ CÁO
Những lời rao về việc buôn bán nếu gửi thư đến Đồn-quản thi Đồn-quan sẽ gửi cho một cái bản để giữ phân minh.

MỤC LỤC

- 1 - CHUYÊN LÀM RUỘNG.
- 2 - ĐIỀN BÁO.
- 3 - HÙNG TRUYỀN.
- 4 - SỰ LỢI LẠI VỀ CHỖ QUỐC-SỰ.
- 5 - LƯU-CHAU CHIẾN SỰ.
- 6 - PHÁP VIỆT CÔNG GIA.
- 7 - TỬ BỒN.
- 8 - MỘT NGƯỜI TINH-SI.
- 9 - THUẬN-ĐÀO (Đông-dương).
- 10 - TRUYỀN KỖ LÊO.
- 11 - AN-NAM NHỨT THƯỜNG CHỈ.
- 12 - TỰ DO ĐIỂN ĐĂNG.
- 13 - NHẬN ĐÀM.
- 14 - VẬT CHUYỂN VẬT.
- 15 - SỰ XUẤT TÂN KỲ.

Chuyện làm ruộng

(Gauseries sur l'Agriculture)

(tiếp theo)

Bây giờ tôi muốn hỏi cậu Kỳ một vài lời, thì ông có cho phép câu ấy nói chuyện với tôi không? Tôi thiết tưởng thời buổi bây giờ, không phải là thời buổi các người trẻ tuổi không được có quyền ăn nói. Lại là vận mạng của cậu ấy mai sau, thì cũng nên cho cậu ấy bàn đến.

— Phải vậy rồi. Chắc nó mừng quỳnh, vì thấy bác có ý binh vực nó. Nhưng tôi nói như vậy, bác đừng tưởng là tôi tự mình đâu. Nó cũng nói với tôi rằng giả sử nó phải làm thông-ngôn, thì lấy làm trọng lắm. Bác phải biết rằng nghề gì cũng vậy. Tôi cũng không dám khoe là một tay canh-nông giỏi như chỗ này, như là ông để ra tôi ngày trước. Nghề làm thông-ngôn đâu có nhiều điều buồn bực, những nghề làm ruộng lắm khi lại còn nhiều nỗi buồn bực bằng năm bằng mười. Làm ruộng chắc đâu năm nào cũng được nhiều lợi; chứ như nghề làm thông-ngôn, thì cứ mỗi tháng đã có tiền lương, chẳng sai tháng nào. Tôi yêu cầu con tôi lắm, cho nên tôi muốn tìm nghề nào hay hơn mà gây dựng cho nó. Nay bác lại bảo rằng con nó làm ruộng thì hơn, vậy chẳng hóa ra khác với chủ-ý của tôi hay sao? Vậy thì công nó học hành và bằng cấp của nó, lại không làm được việc gì vậy sao? Thôi, nó đã bằng lòng, mẹ nó cũng thuận nũa, vậy thì con bà người mà đã hai người cùng thuận, thì chắc là phần hơn rồi. Nhưng bao giờ tôi vẫn chắc là ý tôi nghĩ phải, vì làm ruộng không lợi gì mấy, thường khi chỉ ăn thâm vào vốn mà thôi.

Song đầu vậy cũng mặc lòng. Nay bà ta cùng nhau xét lại việc ấy, phải cho thỏa thuận mọi đường, đừng có trái ý nhau nữa. Ta coi tự hồ một chuyện của người học trò tốt nghiệp nào ấy, chứ không phải là con cái nhà ta. Bởi vì bản việc mà con có lòng tư vị, thì chẳng tài nào bàn xát lý được. Kỳ ơi, cha hỏi vì lẽ gì mà con không muốn làm thông-ngôn vậy? Khi con đi thi thông-ngôn vậy rồi, hẳn là đã định làm nghề ấy rồi kia mà! Hay con mới bắt chước những học trò khác, hề thì một kỹ không đó, thì ngã lòng ngay mà muốn đổi nghề. Con không nên khi khai bậy mà cượng lời cha dạy, hai nhà bỏ mất một nghề, vừa mấy tháng đây con cũng đã lấy làm thích. Vậy con giải hết mọi lẽ cho cha nghe nào!

— Thưa cha, khi con mới đi được bằng cấp tốt-nghiệp, thì cũng vui lòng mà theo anh em đi thi thông-ngôn

thì sai. Con nhân gặp kỳ thi thì đi, chứ không tính trước tính sau gì cả. Và con lại thấy bà con họ hàng ai cũng mong mỗi ước ao cho con thi đậu thì lấy làm mừng. Cả nhà lại nói không còn nghề gì hơn nghề làm thông-ngôn nữa. Con thấy mọi người bàn như vậy, thì cũng nức lòng về nghề thông-ngôn. Chẳng may con lại thi rớt!

Ông già nghe con nói đến thì rớt liễn là lên rằng:

Tê ra, vì con không đậu mà ngã lòng há? Con không thấy ngày xưa con thì cứ-nhân tù-tải, ba năm mới có một khoa, thì người đi thi mong mỗi biết là đường nào? Kia như cậu con mà năm sáu mười bảy tuổi, mới đậu thi sao? Cha chỉ bảo con rằng bây giờ con đang đầu xanh tuổi trẻ, cũng chưa lo gì muộn màng, thì ư cũng còn đi thi được vài kỳ nữa.

Còn nữa

ĐIỀN BÁO

(Dépêches)

9 avril 1917.

Mặt trận Ang-lê

Truyền tin Ang-lê: binh ta tấn phát tại phía Bắc Gouzeaucourt, gần lối rừng Havrincourt. Tại phía Tây và Tây Bắc Lens ngóc trộm mấy lần, binh ta đuổi tháo lui quân địch.

Ngày thứ hai, các phi-tướng của ta đánh một trận đặng thành công, đặng 3 phi-tướng A-lo-mán, trong nhiều chỗ khác quân địch chẳng dám xuất trận. Binh ta mất hết 3 vi phi-tướng.

Tiền-thủy-dinh A-lo-mán

Tin ở Hoa-thành-đồn: một chiếc tiền-thủy-lôi A-lo-mán bắn một chiếc phi-thủy-lôi Ham của Huê-kỳ cách 10 dặm phía Nam Nhiêu-do.

Tại nước A-lo-mán

Tin ở Londres: cách một ít lâu đây có đăng tin rằng tại nước A-lo-mán trong mấy nhà kỹ nghệ lớn xôn lăm. Tại Bà-linh thợ sắt và thợ mộc ung ung đình công ráo. Sở tuần cảnh phải kiểm phương ngăn cản chằng cho những xuối đụt các thợ khác thôi nũa.

Theo điện tín A-lo-mán nói rằng có 120 ngàn người thợ kéo nhau đình công mà thôi và hội canh-nông A-lo-mán cho hay rằng tuyệt sa xuống nhiều lắm làm cho thiệt hại mùa màng đông, nên khuyến các nhà nông phải lo gieo mạ mùa hè cho kịp.

21 avril 1917

17 ngàn tù binh của quân nghịch bị binh langsa bắt

Truyền tin Langsa đề ngày 19: A-lo-mán đánh một trận rất dữ tại phía Đông Ganchy, tại phía Nam Saint Quentin, đều bị tháo lui ráo. Tuy là Trời u-âm mặc dầu, trong một vài nơi ở chính giữa Soissons và Anberje binh ta cơ công phá mãi.

Tại phía Bắc Chavonne, binh ta đánh một trận đặng thành công; binh ta đánh lấy Ostel đuổi quân nghịch tháo lui một ngàn thước ở phía Đông Braye-en-Laonnois và lại tại đông ở phía Đông Courtecon là nơi quân nghịch bị binh bộ của ta đuổi nát, quân nghịch chạy bỏ càng, không hàng ngũ chỉ ráo, bỏ binh khi lại và lương thực.

Một đạo binh bắt đặng 300 A-lo-mán thuộc về trong 7 đạo binh nghịch như.

Binh ta đánh lấy đặng 19 cây đại-bát, 5 cây hiệu Howitzers.

Tại phía Nam Laffaux, binh ta bị một đạo binh mã kỵ bao vây, nên nỗ lực binh sanh mà đánh thoát khỏi vòng vây và lại lấy đặng Nanteuil-en-Fosse, đoạt đặng cái đầu cầu tại Aisne ở chính giữa Conde và Vailly và tron đất Vailly.

Một toán binh rất nhiều bị vây trong rừng Ville-au-bois và có 13 ngàn quân ra hàng đầu và đưng 180 cây súng liên thình.

Bên Ô-trích lớn xộn

Có tin giấy thép ở Vienne nói rằng việc chánh sự tại Ô-trích lớn xộn lắm, có 2 ông quan đại-thần xin từ chức.

22 avril 1917

Binh Ang-lê tấn phát

Ông Sir Douglas nói rằng binh Ang-lê thắng qua đất quân nghịch ở gần lối Villers-Guillain.

Thủy đạo

Tron tuần này cho đến ngày 15 avril, 750 chiếc đã đến Đại-pháp và 803 chiếc đã đi ra xứ ngoài; 4 chiếc bị bắn chìm và 5 chiếc bị đánh nhưng mà vô hại.

Tại Huê-kỳ

Tin ở Hoa-thành-đồn: Chánh-phủ Huê-kỳ có ý muốn ngưng việc đóng chiến-hạm lại đặng gắng sức lo qua việc đóng tàu buôn.

23 avril 1917

Mặt trận Langsa

Truyền tin Langsa đề ngày 20 avril: Binh ta tấn phát trong miền Laffaux tại gò Vauciere và tại phía Đông Nam Courey, việc cứ binh nhằm phép tại phía Đông Loire nên binh ta tấn phát và lại bắt đặng 230 tù binh. Trong miền Moronvillers, Quân A-lo-mán đánh 3 trận dữ, bị ta cự lại nên chẳng làm chi đặng mà lại phải cụt đầu.

Tại nước A-lo-mán

Tin ở Amsterdam: Nhứt báo Handelsblad cho hay rằng có 600 tên lính thủy và lính bộ A-lo-mán bỏ cơ ngũ mà trốn đi qua địa giới Bỉ-lợi-thời và Hoa-lang, 200 lính Ki-đưc đăm súng liên thình mà đuổi theo, đánh nhau trót có nửa giờ; 36 người bị thương cũng thoát qua tới đất Hoa-lang.

24 avril 1917.

Lời khen tặng

Đức vua Georges gửi lời khen tặng Đức Giám quốc Poincaré về các công trạng đã làm nên hồi tuần lễ rồi.

Chánh-phủ Argentine

Chánh phủ Argentine hỏi nước A-lo-mán phải tính sao cho xuối về việc bán chiếm chiếc Monte, và hăm rằng sẽ tuyệt giao nũa.

Nhơn dân nào động vì việc đổi khác

Tin ở Stockholm: Tại Suède càng ngày càng thấy thiên hạ đảo quỵen và đổi khác vì bởi đó vật thực mất mỗ.

Tiệt-kì (Thô-nhĩ-kỳ)

Nước Tiệt kì tuyệt giao với Huê-kỳ.

Mặt trận Rút-xi

Điện tín Rút-xi: quân A-lo-mán bây giờ lại đưng trái phá bằng chai (ve) trong miết sông As.

HÙNG TRUYỀN

(Echos)

Tuần-dương-lâm kiều mới của Huê-kỳ

Nhựt-báo Washington Post có nói đến việc tuần-dương lâm kiều mới của Huê-kỳ như vậy:

6 chiếc tuần-dương lâm của Huê-kỳ mà Chánh-phủ cho phép đóng hồi năm ngoái, thì bề lớn bề rộng, sức chạy mau, và các việc khác thì từ đó đến nay chẳng có chiếc nào bằng. Bề dài mấy chiếc tuần-dương: 290 thước bề dài, 30 thước bề ngang, đường nước 10 thước, thể thì 30 thước dài hơn chiếc tàu do để đi Thái-tây-dương kêu là chiếc Lusitania, và bằng chiếc Imperator của hãng Hamburg-America.

Nhưng mà có một điều lấy làm lạ là mấy chiếc tuần-dương lâm ấy trong tải có 34.800 tấn nghĩa là 20 ngàn tấn ít hơn, chiếc Imperator và lại trọng tải ít hơn, chiếc Lusitania nũa.

Chiếc tàu « Gange » dựng thủy-lôi, phải chìm

Bồn-quan mới đăng tin rằng chiếc tàu « Gange » của hãng M. M. tục kêu rằng nhà-rợm mới dựng thủy-lôi nên phải chìm.

Chiếc « Gange » ở Marseille chạy đi qua miệt Úc-ly-châu, nên đừng thụt-lời tại Đại-trung-hải.

Hành khách và bè bạn dưới tàu đều được cứu khỏi và chở đến Bizerte.

Chiếc « Gange » là chiếc tàu thứ mười của hãng nhà-rông bị bại. Chiếc « Gange » trọng tải 6.886 tấn.

Xin kể 10 chiếc tàu bị chìm từ ngày khởi cuộc chiến tranh đến nay :

Tên chiếc tàu	Sức nặng	Trọng tải
Portugal	8.960 tấn	5.357 tấn
Memphis	5.325	2.382
Yn-nan	11.970	6.474
Ville-de-la-Ciotat	10.430	6.378
Magellan	9.850	9.015
Sinai	8.003	4.624
Karnat	10.090	6.826
Athos	18.100	12.800
Ernest Simons	9.085	5.555
Gange	13.200	6.886

Trong số mấy chiếc tàu bị chìm đó cũng có nhiều chiếc bị va nhằm thụt-lời của quán A-lo-mãn thả.

Gửi học trò qua Nhứt-quốc
Chánh-phủ Tàu có xin phép với chánh-phủ Nhứt rồi, nên có chọn 8 ông quan võ ở trong cơ Tham-muru đăng gọi qua Nhứt-quốc hầu có học việc cầm binh khiển tướng.

Mấy ông quan ấy cũng giữ chức phận y như cũ và lương bổng cũng vậy.

Sự ích lợi về chữ quốc-ngữ

(De l'utilité du Quoc-ngu.)

Và chẳng tôi xem trong tờ Lục-tinh-tân-văn số 476, thấy bài của ông Trần-vân-Chim luận rằng buộc phải học chữ quốc-ngữ. Tôi xét đi nghĩ lại thật là nhâm lý lắm. Vì chữ quốc-ngữ là như một cái hồn của quốc dân ta.

Các ông thử nghĩ xét coi, bởi sao mà các nước bên Âu, bên Mỹ được mau văn-minh như thế ?

Là vì các nước ấy phần đông là nhờ có nhiều người học thức, giả như nước Nam ta hồi còn cựu trào chưa có nhà nước Pháp sang bảo hộ, thì dân Annam ta lúc bấy giờ học chữ Tàu, nhưng mà Tàu thì lúc ấy lại chưa có văn-minh, kỹ-nghệ, chỉ được cái văn-chương, giáo-dục và chánh trị mà thôi.

Khi nhà nước Langsa qua bảo hộ, thì cũng có nhiều người học chữ Langsa, nhưng bắt quạ là học cho biết đủ ra làm việc đặng bảo dưỡng thể nhĩ mà thôi, chứ chẳng có mấy ông học cho tới nghiệp như ngày nay đây. Bởi vậy, tuy chữ quốc-ngữ ta đã có lâu, nhưng mà chẳng có ông nào cho thông hiểu tiếng Langsa cho tới lý mà dịch ra chữ quốc-ngữ những tư-tưởng cao-xa và ích lợi.

Kia như nước Nhựt thì nhờ nhiều người xuất dương đi du học các nước được cấp bằng tốt nghiệp về dịch ra chữ nước mình mà dạy những trẻ con trong nước, nên ngày nay mới được đứng vào hàng liệt-cường.

Xem ngày nay nước Tàu ngày nay mới mở cái mành u-ám mà đặng thấy đường văn-minh, là cũng nhờ bởi nhiều người đi du học các nước về dịch ngay ra chữ Tàu mà ngày nay mới được Đổng-minh muốn đem đứng vào hàng liệt-cường đó.

Mấy ông thử xem thì có phải sự học chữ quốc-ngữ rất có ích lợi đặng dịch những sách bên Âu-châu, bên Mỹ-châu để con trẻ ngày sau học

lấy chữ quốc-ngữ cho dễ thông hiểu, thì chữ quốc-ngữ chẳng phải là cái quốc hồn của nước ta để trông mong vào cái địa-vị văn-minh đấy không ?

Đấy tôi chẳng phải là chê chữ Tàu mà không nói đến, vốn chữ Tàu thì cũng là khó học, nhưng người có học chữ Tàu mà xem Tân thơ thì rất là hữu ích lắm.

Nếu như trẻ con ngày nay mà học chữ Tàu thì cũng đặng, Tuy là lúc này nước Tàu cũng gần gọi là văn-minh chứ thôi hư cũng thưa tuyệt. Nhưng học chữ Tàu thì chỉ bằng đề ta học chữ Langsa còn hơn, là vì muốn cho thông hiểu chữ Tàu thì ít nữa phải tốn phí hết mười năm năm đèn sách mới được. Còn như chữ Langsa thì cũng tốn ít nữa là mười năm mới hiểu rõ đặng là cho những người có trí sáng mới được.

Chớ như chữ quốc-ngữ ngày nay thì những người có trí học chừng một năm đã thông hiểu đủ rồi. Tỷ như ngày trước thì nước Langsa cũng dùng chữ Latinh sau mới dùng làm ra chữ Pháp cho dễ học, dễ nói và dễ hiểu, họ biết đặng chữ quốc-ngữ rồi, sau có đỡ hay thì bởi nơi này đứng cao-minh.

Như nước Nhựt ngày xưa cũng học chữ Tàu như nước ta, ngày nay nước Nhựt lại làm ra một thứ chữ quốc-ngữ cho dễ học, dễ hiểu hơn, huống chi nước Nam ta đã có chữ quốc-ngữ hơn mấy mươi năm rồi, mà dân Annam ta vẫn còn nhiều người chưa biết chữ quốc-ngữ.

Nếu vậy thì biết chừng nào cho người Annam ta mới tấn bộ cho kịp các nước văn-minh như bên Âu bên Mỹ được. Là vì đã không người dịch sách Langsa ra chữ quốc-ngữ, và lại cũng còn ít người biết chữ quốc-ngữ nữa.

Xem ra ngày nay thì những bọn nữ-nhi còn nhiều đứa biết chữ quốc-ngữ hơn là trẻ nam-nhi. Vậy thì bọn râu râu mấy đầu nỏ để vậy mà chịu thua bọn quân xoa sao ?

Vậy lúc này chúng ta rất may mắn mà gặp được quan thầy chúng ta là Pháp-quốc đã sẵn lòng lo lắng mở mang cho dân chúng ta, mà chúng ta nỗ điem nhiên tọa thì khoan tay ngồi ngó, đành để cho đoàn hậu tấn chịu chữ dã-man ngu xuẩn sao ?

Nếu mà những trẻ em ngày sau mà được môn men vào trong cái địa vị văn-minh ấy, thì cũng nhờ những ông đã có quyền thay mặt bảo chủ cho dân, xin cùng chánh-phủ buộc những con trẻ annam đều phải biết chữ quốc-ngữ cả. Sau là nhờ mấy ông đi du học được cấp bằng tốt nghiệp bên đại pháp về mà dịch những sách triết học, hóa học, lý học, nông học, y học, luật học, bát vật học, công nghệ học, ra bằng chữ quốc-ngữ.

Nhưng mà dịch ngay ra chữ quốc-ngữ thì tôi e tiếng annam ta còn thiếu, và việc máy móc cơ xảo thì không đủ tiếng dùng mà cất nghĩa cho rõ được. Vậy trước hết xin mời ông có cấp bằng tốt nghiệp bên Pháp về và mấy ông Tân-sĩ, Cử-nhon annam hay là những ông đã thạo tân-thơ hiệp lập mà làm ra một cuốn Từ-vị annam để đặt những tiếng mới thêm vào cho dễ học dễ hiểu, thì những trẻ em có trí sẽ học trong năm năm đã thông hiểu đủ các điều, hơn là những người học chữ tau hay là học chữ rất ngoại quốc về. Sau hết thì cũng nhờ mấy ông hào phú trong lục-châu có lòng

quảng đại thương lấy đoàn trẻ em hậu tấn mà hùn hiệp lập các trường học, lập xưởng công nghệ rước các ông du học có bằng cấp tốt nghiệp về mà dạy những trẻ em bằng chữ quốc-ngữ.

Nếu được như vậy thì sao mà dân nước ta lại chẳng đặng một ngày kia quan thầy chúng ta là Pháp quốc sẽ ban ơn cho dân chúng ta được công-gần vào hàng em út người.

Đặng vậy, thì mấy ông tôi đã nói trên đây sao cho khỏi biền tên vào Sĩ-nam-việt mà tặng khen ăn đưng ấy đời đời chẳng khác chi mấy ông công-thần đã được niều tên vào Sĩ đời xưa đây. Vậy còn hơn làm phước, làm cha, đi chùa mà nuôi mấy chú đạo gọi là làm phước.

Vậy tôi cũng hết lòng cúi xin mấy ông hãy ra ơn tôi lấy mấy lá trẻ em, nếu đặng vậy, thì tôi cũng xin hiệp cùng đoàn hậu tấn mà ghi tạc nghĩa ấy ngàn năm, găm vành kết cỏ chẳng dám quên các ông đã có lòng chiến công đến lá trẻ hậu lai.

TRẦN NGỌC-XUÂN

ÂU-CHÂU CHIẾN SỰ
(Autour de la guerre)

Mấy ngàn cây súng đại-bát phải dùng biết mấy trăm triệu trái phá

Như hồi trận Verdun, ở tại đường trận Pháp thì biết bao nhiêu là trái phá của quân nghịch bắn qua.

Ngày 21 Février lúc quân A-lo-mãn công phá thì chúng nó bắn vài qua trong mười giờ đồng-hồ có hơn một ngàn trái phá trong gần lối Forges ở phía bắc Verdun.

Người ta nói trong một tháng có hơn 5.000.000 trái phá nặng — nghĩa là 250.000 tấn sản bắn qua, phá hại lũy thành nát tan rừng bụi và tiêu phá núi non. Nếu chớ 10 tấn trong một xe hoa-gông (wagon) thì cũng phải 25 ngàn xe qua-gông, 300 chiến xe lữa chở mới hết.

Trong một tháng trường quân A-lo-mãn bắn phá mãi, nếu tính ra thì biết bao nhiêu là kẽm sắt (trái phá) Thật là lúc ấy pháo-thủ bắn dữ.

Người ta tính ra quân nghịch dùng gần 3 ngàn vị súng đại-bát lớn đặng mà đánh trận ấy, không có một thước đất nào không lộ nát.

Trong 4 phút đồng-hồ thì có một trái phá bắn qua thành Verdun.

Lúc quân nghịch công phá, thì cơ pháo-thủ của ta dùng vị 75 mà bắn ngàn đôn.

Bắn phá tại thành Belfort

Ngày 8 fevrir 1916, quân nghịch bắn qua thành Belfort một trái phá trước hơn hết cân nặng có 750 ki-lô.

Theo việc nghiệm xét tại (Sải khi mặt trời lặng rồi, thì từ khi thấy trái phá ấy bắn xẹt ra cho đến lúc nổ, thì là 80 sao. (80 giây) Nếu tính ra trong một sao, đồng-hồ bắn xa đặng 340 thước trong 80 sao thì bắn chạy xa đặng 27.200 thước.

Còn tại Dunkerque thì cũng bị súng đại bát ấy bắn xa có 38 ngàn thước.

Nhiều vị súng đại-bát khác tại mặt trận

Tại mặt trận binh ta dùng đủ thứ súng đại bát, từ súng 155 cho đến 305. Súng 240 bắn xa đặng 870 thước, bắn trái phá cân nặng 170 ki-lô, trong số cân nặng đó hết 66 ki-lô thước nổ. Một cái trái phá của vị súng 400 bề cao, bằng bề cao một người lính, cân nặng 100 ki-lô.

Pháp-việt công gia

(Le Réseau de maisons de tons franco-indi-gènes, son rôle d'éducation économique et technique)

(tiếp theo)

Tôi muốn nói về Pháp-việt công gia.

« O các ông, chính các ông luận về chánh-sách đoàn thể, các ông có đánh dẹp hết những bài diễn thuyết để mà thêm việc làm chẳng ? Mâu của hai nước hòa nhau chẳng tràn cũng vì một nghĩa vụ như nhau — nghĩa vụ công chánh và trọng vọng — đó là thứ xi-măng không hay rời rã để mà gán chặt niềm giao thiệp không hư mất bao giờ. Ấy là câu của bằng bồi đặng kinh của ta là ông de Monpezat được trong bài diễn thuyết lợi lạc đã làm các chú tâm lòng nhiều người Annam.

Muốn cho chắc việc gán giữ cái địa-việt — là nơi người bảo-hộ và dân được bảo-hộ đều chịu đều khôn khó vì một lẽ công-chính — thì tôi thay mặt cho cả và dân bản-quốc mà nài xin các ông khẩn lập ra — **khí sự tự ngày mai, — chẳng khá diễn trí** — từ nam chí bắc miền Đổng-đương một hội phân, ra nghị nhà tốt lành thanh lịch lúc là Pháp-việt công gia. Mỗi nhà cất ra trước hết để bia danh vinh diệu của dân Đổng-đương — dân da trắng dân da vàng cũng vậy — mà đã từ trận ở trong cuộc giặc già toác này — bởi vì sẽ khác những tên các kẻ ấy bằng chữ vàng vào dài cảm-thạch theo khắp xung quanh tường đến thì đồng tâm thiêng liêng ấy. — Và lại, có Pháp-việt công gia này được làm toại kỳ sở vọng của quân Toàn-quyền Sarrant : Sở vọng của ngài là nhờ Đổng-đương học hiểu địa-y dân đức không ăn tiền. Bởi vì đầu Tây đầu Nam, hội sẽ cứ theo 4 cái bốn phận thứ nhứt này mà làm là :

- 1° — Dạy phong hóa lễ nghi.
- 2° — Dạy văn.
- 3° — Chỉ bảo đều căn ích
- 4° — Xây dựng chợ cho tiêu kiên.

Ấy vậy, Pháp-việt công gia nghĩa là nhà liên kết dân đoàn xã hội có những mục đích là 1° giúp cho mọi người — khi rảnh việc gia đình, việc bổn phận nghề nghiệp, việc thờ phụng rồi, — được lo nghĩa hiệp quần áo thanh hồn và thần trí.

Nhà liên kết dân đoàn ấy là chốn tụ hội của mọi người ở cùng một thành, một xóm, một thôn với nhau bất phân dân náo, đạo nào, hạng nào. Ai đến đó cũng đặng, miễn ăn mặc phải phép thì thôi.

Trong nhà ấy sẽ có phòng để nhóm, hoặc đơn ca xướng hát, hoặc diễn thuyết, hoặc lại phòng để bày trò chơi cho trẻ con, phòng trữ sách tán thơ đủ thứ để mọi người đến đọc — một phòng việc, một phòng để thông tin cần ích cho ai muốn hỏi han về vấn đề hiệp quần đoàn thể, một sân thể thao với lại một bể tắm.

Đó là kể qua ít mục đích của Pháp-việt công-gia, hồi còn làm việc lập ra thêm và sẽ tùy sự đặng mà bày ra, (ví dụ như trại để lập luyện kỹ nghệ ; nhà dạy nữ-công ; phòng chừng đồ đầu xảo ; phòng bán buôn sang vật, phòng để chọn lựa tay nghệ, sân chơi, sân đấu lực ; phòng chỉ về cuộc đường an-nhi, vườn chơi con trẻ, phòng sách sẽ giả sẽ cho các học trẻ, vườn, văn vấn.

Như vậy, thì mỗi nhà chung thiên hạ ấy có kiểu riêng, có phận sự riêng,

thề lệ ri
sẽ vira th
hên ngư
lành ngư
dân nào,
Còn ni
chi mà
chương
đáp từ :
Cuộc
người th
lập ra -
người tr
chi tiêu
bên giớ
mọi ngư
lo cho đ
thôi.
Sẽ nhờ
nhur là
thành ph
lạc quy
sẽ hiệ
nhứ (t
9 quàn
năm đầu
Lê-tông
chàng bi
phái đó
tiền số
chung n
nhur -
kế
cũng vậy
làm cho
lòng v
Vây p
phải l
bà văn
trong k
người đ
mấy hát
nghĩa
cho an
các học
Hàiph
Verdun
ky, các
- Đền
thèm ch
nhon-c
tía châu
các ông
ngày ấy
hoá, tri
hội rồi
vậy chỉ
quốc và
thời -
lo môn
chàng v
nói rằng
là hay đ
Chữn
thành t
Fou
Một
Đitng
Ngườ
từ ph
càng m
ngày qu
lúc là l
đem ph
khuyên
- Cor
thì gọi
năm bày
chung, c
thươg
nghĩa n
người t
chống. C
nơi địa-

thê lệ riêng. Nói tóm lại thì nhà này sẽ vừa thừa hi-vọng mọi người kể lên người sang trong xã hội bất luận đến nào, hạng nào và đạo nào.

Còn như kể hồi rằng? Lấy chứng chỉ mà lập thành mới đưu trong chương trình to tác như vậy? Tôi xin đáp từ:

Cuộc ich chung, nhà chung cho mọi người thì mỗi người phải chung tiền mà lập ra - nhà dạy phong-hóa cho cả mọi người trong xã-hội ấy phải được một số chi tiêu ít nữa là xấp, mười số chi tiêu bèn giáo huấn, bởi vì nhà này chỉ lo cho cả mọi người thiên hạ chứ không phải là lo cho đoàn trẻ nhỏ, và bực trai trai mà thôi.

Sẽ nhờ tiền chuẩn cấp các số chi tiêu như là số chi tiêu Đông-dương, quân hạt, thành phố, thôn làng - sẽ nhờ của tiền lạc quyền, tiền kê chết trôi cho, tiền đánh số hiệu, bày cuộc vui chơi góp tiền, mà như là tiền xổ số lớn hàng năm ít nữa 9 muôn số, mỗi số 1 đồng bạc - cho năm đầu - cuộc xổ số như vậy ở bên Lữ-tử (philippines) nhờ đó mà thu được biết bao nhiêu bạc tiền - chẳng phải đó là cuộc làm phước nên danh sao? tiền xổ số như vậy lại còn có ich lợi chung nữa là mỗi người được hưởng như - kê bảo hộ và người được bảo hộ cũng vậy - cuộc ich lợi như thế lại sẽ làm cho trăm họ ở thuộc địa 4-dòng vui lòng và giúp.

Vậy Pháp-việt công gia đây chẳng phải là phương công-hiệu mà truyền bá văn-minh của người Đại-pháp trong khắp xứ sao? Đến ngày có người đi diễn-thuyết, có người đem máy hát bóng, đi giải rõ ràng chủ nghĩa hội này cho các thôn dã, hát cho mọi người người thấy được các bến thành Marseille, Saigon, Hải-phòng, đạo binh thủ thành Verdun, các cảnh vườn cao-su Nam-kỳ, các mỏ kim Bắc-kỳ vân vân. - Đến ngày nào hội này được thêm chừng 10.000.000 cuốn sách bằng chữ quốc-ngữ luận đủ kỹ-nghệ, non-quyền, vệ-sinh, buôn bán trong tia châu lưu-cùng khắp non dân, - các ông ơi, các ông chớ tưởng rằng ngày ấy là ngày thay đổi cả việc phong hóa, tri-ý, kinh-tế, quốc-chánh, và xã hội rồi chăng? cái việc thay đổi như vậy chỉ có loài nghịch tặc với Pháp quốc và Đông-dương ngăn trở mà thôi - nghĩa là những kẻ hay chăm lo môn phỉnh gạt kẻ khoe-dốt u mê không vui mà thôi; - Lời xưa có nói rằng: « nời đến lên cho sáng ấy là bay đuổi đạo tặc đi »; quả vậy.

Chừng nào Pháp-việt công gia lập thành trong các thôn xã rồi, chừng

nào cuộc hóa dân rải khắp cùng các làng các tổng các hạt rồi thì chừng ấy, các ông ơi, hết nghe trong 100 người annam có 99 người nói rằng: « mỗi năm tiền thuế chớ hết về bèn chánh-quốc. » - Chứng đó chúng ta sẽ thấy các nhà giàu có bần-cuộc sẽ moi bạc chôn lên mà tiêu-dùng.

Nếu mà bắt được cái cầu ngan qua vực sâu chia rẽ hai bên thượng-tri Langsa và bực thượng-tri annam để cho đôi bên liên lạc nhau, há chẳng là làm-nên một cuộc đồ số xứng với chi ý đại Pháp-đó sao? - Làm được việc ấy thì dân hai nước được nhờ ích lợi biết là dường nào. - Vậy tôi thiết tưởng Pháp-việt công gia sẽ hóa nên phong hay để cho nghề nghiệp lẫn bộ mà cử hành chương trình lớn rộng mà quan Toàn-quyền đã mở ra đây mỗi mầu đó. Tôi tưởng chắc người háng bối tôi là quan Thân-sĩ Nam-kỳ Outline và các bạn đồng liêu ở cõi Đông-dương là những kẻ đã từ bấy lâu hết lòng làm cho người bảo hộ và dân được bảo hộ được tương thân tương ái. Tôi chẳng nói sai tôi quả quyết rằng sẽ có ngày đến Bôn-quốc sẽ cho là ngày cao trong là cái ngày được có đại-học-hiệu không trả tiền để dạy khong hóa cho mọi người, ấy là Pháp việt công gia đó.

Các ông, vì vậy tôi xin như vậy: Đông-dương Chánh-phủ công đồng nhận rằng: rất có ích lợi cho quốc gia - cho xã hội cho việc kinh tế mà tạo đoàn - lập tức - một hội chánh gồm các Pháp-việt công gia có quan Đông-dương tổng thống Toàn-quyền quản cai, có các quan văn cai trị, có đủ số chi tiêu riêng, - có hàng lâm viện hay về phong hóa và chánh trị, chiếu ý theo chỉ dụ tạm định sau đây.

LÊ-VĂN-TRUNG.

Thường-tho từ đảng Hội-tinh, cựu Hội-dồng quản hạt, nghị-viên Thượng-ngự-viện Đông-dương Chánh-phủ.

Vui buồn

(La joie et la tristesse)

Bon-quan thấy bài vui-buồn của ông Cảnh độc rất êm tai và nghĩ ra rất thú vị, nên B. Q. trích lại cho bạn chơ-lưu-châu khán quan nhàn nhàn.

Ta không nghĩ kỹ thì không biết ta sinh là rất buồn, ta không nghĩ cùng, thì không biết ta sinh là rất vui.

Buồn là sao? lúc mà chưa có ta, thì lúc ấy ta không phải là ta, lúc mà đã mất đi, thì lúc ấy ta cũng không phải là ta; vậy bây giờ ta mà có ta, cũng là tạm có, ta là tạm có, thì đời ta cũng là tạm có, đời tạm có thì những việc ở trên đời, cũng là những việc tạm có. Lấy thân tạm có, ở đời tạm có, đối với những việc tạm có; nào công danh giàu sang, làm cho người mê ngốc; nào đời khát khổ hèn, làm cho người lo nghĩ; nào nắng mưa, rét bức, nóng nực, làm cho người khổ sở mà buồn rầu; nào yêu đau, bệnh tật tật kia làm cho người đau đớn mà phiền não. Ai mà không sống, ai lại không chết, lại sinh ra chết trước chết sau, cha bỏ con, con bỏ cha, vợ bỏ chồng, chồng bỏ vợ, vợ đương ăn ở một nhà, mà bỗng chốc đã hóa ra người chín suối; khốc khốc, kêu kêu, thương thương, xót xót, biết bao những cảnh buồn rầu! Người ở đời, ở đâu chẳng là chỗ ở, lại vui ra lúc biệt lực lý, anh vắng em, em vắng anh, bạn vắng bạn, bạn vắng bạn, vừa hôm qua còn ngồi nói chuyện, mà hôm nay đã cách biệt bắc nam, nhớ nhớ thương thương, mong mong, tưởng tưởng, biết bao những nỗi chua cay! Kể lúc chưa có ta thì tình đầu nghĩa đầu, việc gì mà sinh buồn bực; lúc đã có ta thì khi lo khi nghĩ, biết bao những nỗi âu sầu, ta sinh như thế, biết buồn là chừng nào?

Lại như lúc hiu hiu gió thổi, văng vẳng canh khuya, trèo trên tường đỏ, ngó đăm ruộng xa, thấy lác đác một vài bông đất, trơ trơ mấy đám cỏ xanh, mà trong ấy không biết bao là công-hầu khanh-trướng, biết bao là phú quý công danh, người khôn người dại, người đạt người cùng, cha cha con con, vợ vợ chồng chồng, kể lúc trước có người lên xe xuống ngựa, có người ra trông vào chông, có người cửa nhà khô số, có người dài cát giầu sang. Mà như nay ngựa xe nào thấy, chỉ thấy bèn mà một vài con cua; trống chuông heo thây, chỉ thấy ngoài đồng một vài con dê kêu om; dài các ngày xưa, vài con đất đi, của nhà khi trước, mấy đám cỏ non, cha cha con con, mỗ nam mỗ bắc, chồng chồng vợ vợ, đồng trước đồng sau; người trước ta mà ta thấy vậy, người sau ta há chẳng thấy vậy, mới thấy ta? ta thấy vậy mà buồn người trước; người sau ta há chẳng thấy vậy mà buồn cho ta? Thương thay! quang âm bóng cửa, ngày tháng thời đượ, đời người phút chốc, được mấy sớm trưa; lúc ta chưa sinh thì ta chưa có, lúc ta đã có, ta lại đi đâu, ta sinh như thế, biết buồn là chừng nào?

Vui là sao? lúc ta chưa sinh, ta không phải là ta, lúc ta đã qua, ta không còn ta; may sau bây giờ ta lại có ta, đời là đời đời, không phải đời ta, việc là việc đời, không phải là việc ta, cũng may sao mà ta được mượn; người ở trên đời biết biết bao nhiêu, mà kẻ, người nào ta thân, người nào ta chẳng thân, người nào ta nên quen, người nào ta chẳng nên quen. Cũng may sao ở trong nhà thì có cha mẹ, có anh em, có vợ chồng, có con cháu, để ta lúc bé nhỏ, có người nuôi nấng, lúc yêu đau có người thuốc thang, lúc công việc có người giúp đỡ, lúc già có có người lo toan, trong xã hội thì có bạn bạn, có họ hàng, có làng nước, có xóm giềng; để ta mặc áo, có người uơm tơ; để ta ăn cơm, có người cấy lúa; để ta học hành, có bút có nghiên; để ta làm lung, có riu có búa; ta sinh như thế, biết vui là chừng nào? Cửa ở trên đời, biết đâu mà kẻ, của nào ta có, của nào ta không có, của nào ta nên dùng, của nào ta chẳng nên dùng. Cũng may sao ở trên trời thì có trăng có sao, có gió mát, có mây cao, để làm cảnh cho ta mà ngày tháng tiêu dao; dưới đất thì có núi, có sông, có suối ngọt, có khe trong, để làm cảnh cho ta ngắm trừu sơn thủy đồng. Kia một nhánh lá biếc, mấy cành hoa hồng, nay xem mai thường, cũng đủ vui lòng. Kia một tiếng chim kêu, và hàng nhạn lướt, sáng nhòm trư xa, cũng đáng bao giờ chán. Trời đất còn dài, non sông chẳng hẹp; với số cảnh vui, còn nhiều của đẹp; ta sinh như vậy, biết vui là chừng nào? Việc ở trên đời, chuyện này chuyện nọ, từ xưa đến nay, việc nào ta biết, chuyện nào ta hay; cũng may sao như có kính xử, mà thành biến như ông Châu-công, ông Không-tử, ông Tăng-tử, ông Tả-tử, để trước ta hơn mà biết; mà nay ta cũng có thể xem mà biết; anh hùng như ông Hoa-thịnh-dôn, ông Nã-phá-luân, ông Trần-hưng-đạo, ông Bình-dịnh-vương, đã trước ta hơn mà vui; đời, mà nay ta cũng có thể xem mà biết. Châu Âu-la-ba ở chỗ nào? châu Mĩ lợi-kiến ở chỗ nào? đâu là Tân-thế-giới, đâu là Bắc-băng-thương, xem trong địa đồ, trái đất có thể gọi mà chỉ. Sao hành-tinh đi làm sao? sao hệ-tinh đi làm sao? mặt trăng to hay nhỏ, mặt trời thấp hay cao, xem trong thiên-văn, bầu trời có thể đứng mà trông. Ông Đạc-yên-minh nay ở đâu? ông Lý-thái-bạch nay ở đâu? ông Đỗ-phủ, ông Vương-duy nay ở đâu? một quyền thời lạn, nay xem cũng còn thú vị. Ông Tô-dông-pha nay ở đâu, ông Hàn-xương-lê nay ở đâu, ông Âu-

Feuilleton du 3 Mai 1947. N° 479

TRUYỆN

Một người tình-si

Pháp-quốc tinh-si

(tiếp theo)

HỒI THỨ V

Đừng điếu nguyệt nọ hoa kia, Ngươi ra ai có tiếc gì với ai. Từ phen đã biết tuổi vàng, Lê-sanh càng một tình mười mẹ, đem chén thề, ngày quạt ước, trong âu-yêm cũng làm lúc là lời. Nhưng nà Oanh-nhi thường đem những lời đoạn chánh để nghe mà khuyên rằng: - Con người ta mà không có tình, thì gọi là người nộm, song tình cũng có nam bày thứ tình, có tình riêng tình chung, có tình si tình hiệp, chẳng mà thương có tình, đem tình mến gọi, đời nghĩa nước nhà, đứng như những thói người ta, lụy là chầu gọi mới ra vợ chồng. Chớ lằng ón-như, chẳng qua là nơi địa-ngục đó mà thôi.

Lê-sanh nghe nói, lại càng thêm và thêm nê, sống tình đường cũng người người. Làn làn sương gió đêm trăng, Thưa hồng rậm lục, đã chừng xuân qua. Lê-sanh đôi cảnh sanh tình, bèn đặt Oanh-nhi ra ngoài hồ hững gió; hoa đào đua nở, biết trăm mây ngàn. Hai người đi cặp kê, như thể cây quỳnh nhành giao, mặt người hoa đào, rọi nhau thành một sắc đỏ. Lê-sanh thấy cảnh ấy tình này, khôn cảm lòng đau, bèn gan gùng nói rằng: - Có ôi! Tiệm đây xin mới hai điều, dài gương soi đến đầu bèo cho chăng? Oanh-nhi nghe lời nói ấy, dường như sét đánh ngang đầu, cúi mặt xuống không nói đi nói lại gì cả. Lê-sanh lại hỏi nữa, có nà bèn ngập ngừng thưa rằng: - Thiệp nghĩ mình thiệp, phận mỏng cánh chuồn, sợ ngại đến danh giá chẳng, thân sau ai chịu tội ấy?... Oanh-nhi nói đến đó, lại càng u dột thu-hoa, như ngày như đại. Lê-sanh bèn qui mà thề rằng:

Chứng minh có đất có trời, tôi mà phụ người, xin chừa phạt sa địa-ngục. Thế rồi, lèn giục xuống dưới gối Oanh-nhi, Oanh-nhi mặt đỏ phừng phừng, vội vờng đứng dậy, đỡ Lê-sanh lên, hai người nhìn nhau mà cười. Oanh-nhi mặc có cử đầu, hỏi lâu rồi ngành lèn hỏi Lê-sanh rằng: - Thiệp-hạ hiểm chi người khue-các, tôi có, sắc có, của có, mà chẳng lại đoái thương đến thiệp là có nội họ bên chi vậy? Lê-sanh nói: « Tôi thương, nằng, là thương vì nết, dầu nghèo khổ có hại gì. Và chẳng cần con nhà giàu sang, lại càng hay thất đức, những con người đó ai cầu làm chi. Oanh-nhi nghe bấy nhiêu lời trong lòng cảm động, bèn ngắt nhánh hoa đào, cắm trên nút áo Lê-sanh mà nói rằng: - Thiệp mạng bạc cũng như nhánh bông này, xin đừng yêu hoa yếu được một màu diễm trang mà tội nghiệp!

Oanh-nhi nói rồi, lụy rơi là chả, Lê-sanh khuyên giải mây lời bèn dắt tay nhau về. Đang đi, Lê-sanh đưa cái khâu có mây bột thủy-xang cho Oanh-nhi mà nói rằng: - Đây, gọi có chút của tin để làm kỷ-niệm, Oanh-nhi, hai tay đỡ lấy, đôi mắt tuông ra, không biết bao nhiêu là tình. Gắn tới nơi, Lê-sanh muốn mời Oanh-nhi về nhà, Oanh-nhi xin trở lại nơi cũ chân đế, nên đáp lại rằng: - Nghê chẵn đê tuy là nghề mặt, song người ta đứng nên có mới mới cũ, thiệp há phải lấy được ông bá-tu-ốc mà bỏ nghề được sao? Lê-sanh biết càng không được, nên hai người bèn chia tay nhau về. Đó là (Còn nữa)

Rừng tram năm cũng từ đây Hết kỷ khổ tận, đến ngày cam lai.

(Còn nữa)

đương-tu, ông Vương-bội nay ở đâu, vài bài văn cũ, nay xem cũng đủ thú nhàn. Đạp phá thành sáu, sách hay vài quyển, vượt qua kẻ khổ, sử lại vào, ta sinh như thế, biết vui là chừng nào?

Người ta sinh ở đời, việc nào là việc không buồn, việc nào là việc không vui? Chỉ có người ta những việc buồn thì chẳng biết buồn, mà những việc vui thì chẳng biết vui, mà vui lại với những việc không buồn, mà không ai là người được buồn; vui ai cũng muốn, mà không ai thật được vui.

THÔNG BÁO

Informations

BÔNG-DƯƠNG (Indochine française)

Nam-Kỳ

GIÁ BẠC VÀ GIÁ LÚA

Giá bạc cho nhà-nước... 3 l. 25
Giá lúa, ta 68 kil. chỉ tới nhà máy Chợ-lớn (bao trả lại): 2,10 tới 2,15.

Saigon

Linh mộ hành hung. — Hôm nay thờ nam trước này tại đường Vienot, Chợ-mới, sanh ra một việc an cướp to, số là có ba tên gian đảng cầm búa và dùi đến đập bể cửa kiến tiếm thờ bạc Tân-điệp-Thành môn bài 40 mà giật một mớ đồ nữ trang trịch có 700 bạc.

Ở trong nhà nghe tiếng đồ bể ở ngoài cửa, thì có một người lính công chạy ra la mã-tà, mà không ra được vì có hai thằng đồng lứa đứng ngoài xách búa hăm người lính công ấy, đoạn ba đứa hốt một mớ đồ vàng bạc chung quanh cửa kiến mà chạy trốn bèn phía vườn Bô-rô.

Ba tên ấy mặc y phục lính thợ tay ngang chớ không phải tay thiện nghệ, song cả ba bị kiến rớt nên đều có vết tích, máu chảy ra còn vậy đi đêm ở trước cửa kiến.

Lúc ấy có một người lính mới-thâm bốc chạy theo mà truy tìm ba tên ấy.

Bốn quân có nghe nói đồ vàng bạc bị một giật tiền là 700, còn những điều hư hại là 300 đồng.

Nội ngày chửa nhứt bắt được 2 tên, sớm mai thì hai bắt được một thằng nữa thì trái lại.

Nghe nói tháng đầu đảng giật đồ ấy hồi trước có án nặng 15, 20 lần rồi chính nó bị một người lính Nam-chiến bắt được nó.

Còn hai tên kia lính mới thám tại Saigon bắt được, đang lo không nó đi bán 2 cây tiền cũ và một chiếc vàng.

Bồn-quán ước xin nhà nước phạt thặng phép những quán này, bởi vì chúng nó không muốn đi qua Tây nên hành hung đập phá nước giữ lại bên này mà phạt, chúng nó đáng đày lên rừng cao nước độc cho cop an đi cho rảnh đời.

Lời nhân với dân Khách trú tại Nam-kỳ. — Các người Khách trú ở Hồng-kong đã nhất định dâng cúng cho Chánh-phủ nước Anh có vậy đến hết giờ, mỗi năm là 1 triệu bạc.

Nghe nói các người Khách, trú ở tại Singapore và Pinang cũng bắt chước các chủ ở Hồng-kong mà làm đều như vậy, hiệp công tiến học đi quyền nhau được 3 triệu bạc.

Bang buổi mấy người đại biểu dân Tàu nhóm nhau tại Hồng-kong thì nhiều ông diễn thuyết to ra dân Khách được giàu có cũng là Anh-quốc bảo trợ, cho nên phải thừa cơ hội này mà đến ơn tạ thảo. Tại buổi nhóm ấy thì đã có người cho 2 muôn rưỡi, có người cho 1 muôn.

Ấy cũng là gương các người Khách trú ở Đông-dương nên theo vì cũng như nước Langsa bảo trợ cho nên dân Tàu bên Đông-dương được làm giàu to.

AI TÍN

Ông Trần-thượng Tuấn mới cho k. q. hay một cái tin buồn rằng Ông thân của thầy giáo Trần-vân-Điền, hưởng thọ được 70 tuổi mới từ trần hôm ngày 27 tây.

Nên bồn-quán vai lời phân ưu cùng thầy Trần-vân-Điền và nội qui quyến và các xin linh hồn ông thân của thầy Trần-vân-Điền đăng trực vãng Tây phương. tiêu diển từ toại đời đời kiếp kiếp.

Trung-Kỳ

Tờ tâu của tòa Co-mạt
Ngày 14 mars 1917

Muôn lạy.

Thần dâng chầu tâu: phồn dịp tết Nguyên-đán quan Khâm-phái thần, nguyên-vân-Điền có gởi về một tờ chúc thọ, trong tờ ấy quan Khâm-phái cũng các hàng cai, đội, linh thờ thần đồng tưng chính bên Qui-quốc, đều gởi lời để chúc Trường-thọ, Tri-an dân lên đức Hoàng-thượng và tướng công Thái-hậu.

Quan Khâm-phái thần Nguyễn-vân-Điền lại có gởi về hai cái ảnh, và hai quyển tập ảnh thần đồng xin tiến lên để ngự-lâm.

Khâm-phụng Hoàng-thượng chầu bày rằng: Tâm lòng trung ái với bực quan thưng của thần-dân ta từng quên ở bên Đại-pháp, thì Trẫm lấy làm cảm động và hoan-hỉ lắm. Đó là một sự lễ bầy cai vinh dự cho người nước nam ta.

Ta khuyến các hàng quan lại, cai, đội, linh và thợ, tưng quân bên Đại-pháp, nên có công hết sức, gắng-chí tưng trượng, để cho to mặt với Đông minh liệt-cường, đồng để nhạc đến tên Nam-việt. Đó là cái ki-vong nhiệt thành của Trẫm. Các hàng thần dân ta đều nên phấn miễn, chớ phụ lời dụ của Trẫm.

Co-mạt-viên thần nên gởi ngay lời dụ này cho các hàng tưng chính bên Đại-pháp đều được chầu trị, khâm thờ.

Bắc-Kỳ

Nước Huê-kỳ vào phe Đông-minh, dân Tân-điệp bày lễ vui mừng. — Thành Hanôit làm lễ mừng Huê-kỳ vào cuộc chiến-tranh thật là trọng thể. Các công thợ và các nhà tư thầy đều thường có tam sắc Langsa và cờ Huê-kỳ, tron ngày ấy dân an chơi vui vẻ lắm.

Đúng 5 giờ chiều, các quan Tây đến Đông. Ông Russier đọc một bài diễn-thuyết. Quan Toàn-quyền có dự lễ này. Khi rước ngài thì nhạc chấp trời bài Marseillaise và bài quốc ca của Huê-kỳ. Xung quanh quan Toàn-quyền có những quan lớn Pherivong thành-tra thuộc địa quan, đức vua Sisa-vong, quan Thống-sứ le Gallen. Đệch qua Grand Jean, quan hiệp-lực Chai-Charfar, quan đại-biêu de Monpezat, quan Pasquier, ông Perelle, cụ Hoàng-cao-Khải.

Ông Russier làm một bài diễn-thuyết vâng-chương lợi lạc, trước hết ngài nhắc tích lập nước Huê-kỳ rồi luận qua việc lịch sử nước ấy hồi đời thứ XIX, ngài chỉ nghĩa vì sao Đức-quốc trên gheo nước ấy cho đến đời hiệp chúng quốc bất bình mà sang theo phe Đông-minh.

Đoạn rồi hát bằng về những trận mạc ở bên chiến trường, hát bằng xong đoạn quan Toàn-quyền đọc bài diễn-thuyết: tới 9 giờ 15 phút mới xong cuộc lễ này.

Chiều tối bữa ấy có đệch khắp châu-thành, nhạc tây và nhạc Annonm thờ vui. Linh pháo thủ thì thổi kèn sấm nhiều giọng nghe đê, còn họa khách thì bày ra cuộc mà làm coi cũng ngộ qua.

Hải-phong

Tại Hải-phong cũng vui như Hanôit, quan cai-trưởng Pháp-việt có đọc bài diễn-thuyết về chuyên Huê-kỳ vào cuộc, thiên-ha đến nghe chầu đồng, các nhà công thợ và nhà tư có trẻ con và thập đèn ban đêm. Chiều tối cũng có cờ đèn.

TRUYỆN XỨ LÈO

Tích Chiêng-Prom

(tiếp theo)

Thừa-tướng đáp rằng: ta ở đời có hai bực mà thôi, chẳng luận vì đến quan dân, hệ người quân-tử thì đáng đồng bản với ta còn kẻ tiểu nhơ: đàng làm lớn hơn ta, ta cũng coi nó như rơm cỏ. Nay ngài đã dựng võ-trang rồi, còn việc vẫn ngài ra thế nào?

Chiêng Prom đáp rằng: Võ tôi đủ cầm binh thắng trận, còn văn cũng đủ phò vua giúp nước. Thừa-tướng nghe rất vui mừng:

Vui là vui mình bảo cử được người còn thơ.

Mừng là mừng có người tá trợ nước nhà.

Khi vào trảo, Thừa-tướng đăm các việc Chiêng-Prom mà tâu tên Chau-xa-vich rất đổi mừng, bèn triệu Chiêng-Prom vào ngân loan điện mà phụng tước. Chiêng-Prom có chiếu triệu, vui-vào vào qui đời điện mà tâu: ngu thần làm lễ hoàng-thượng và chúc hoàng-thượng phước như đồng hải. Khi ấy Chau-xa-vich phân rằng: trẫm cho trạng bình thân, và trảng cho tam quan nhắc gờ mào cho trạng ngồi, rồi nhậm tước môn Chiêng-Prom mà khen, thiệt là trẫm rất vui lòng, mầu-đặng người tài năng như trạng, kể nội thị đăm áo mào cho Chiêng-Prom mặc, chừng ấy các quan mới khen Chiêng-Prom; mình mặc áo gấm, đầu đội mũ khôi-thị, vai mang gươm Thanh-phong, lưng đeo dao trĩ-vai, mầu sáng tợ hỏa-lê, mầu xanh như lá liễu.

Mừng vui chưa đặng toại lòng, Bồng đầu tỉnh nhận cho chàng ra đi.

Còn đương bàn luận giữa trảo, bồng đầu có một hồn-chương của quan tồng-trấn là Châu-chương Fia-fay bảo về việc cần cấp. Đoạn xem biểu rồi, Chau-xa-vich phân rằng: nay quan tồng-trấn Fiafay đệ biểu về, trong biểu tâu rằng có bọn ả cướp làm phản, quan quân có giáp chiến cùng số, mà không lại vì bọn đó có hai anh em tên là Phan và Phưởng võ nghệ tinh thông, nên quan tồng-trấn đánh với nó không xê, phải điều biểu xin binh cứu viện, nay trẫm xem nội trảng trảo không có ai trảm giao gánh nặng ấy.

Thừa-tướng qui thưa rằng: bọn Phan và Phưởng làm phản là một mối lo cho nước nhà, nay ngu thần tiêng cử một người dè bình, ác là thắng đặng. Chau-xa-vich phân: người Thừa-tướng tiền cử ở đầu cho trảm rồi đặng trảm sai chiếu triệu về mà lãnh an soái.

Thừa-tướng tâu: người ấy còn đương ở giữa trảo, ấy là Chiêng-tràng-nguon. Chau-xa-vich nghe rất vui mừng, bèn phong cho Chiêng-Prom làm Binh-son-khẩu Đại-quyên-soái, ban ba ly ngự tửu, và định ngày hai mươi ba ra binh. Chiêng-Prom lãnh mạng đến ngày hai mươi ba, Chiêng-Prom đến giờ xuất quân, chọn năm trảm binh mã, cờ để chữ Soái mới ba tiếng pháo làm lệnh, kéo binh ra đi đường như Hàng-tinh dạng binh

Feuilleton du 3 Mai 1917. No. 479

Annam nhứt thông chí

(Contribution à l'histoire d'Annam)
Roman Annamite
(TRIỆU THUYẾT ANNAM)

Của quan Chưng-phủ Bôc-học Hải-dương soạn ra
L. T. L. dịch năm
(tiếp theo)

Đầy nói về Huy-quận, tự khi trản tinh Nghệ-an, yên trộm cướp, đi kiện thưa, cầu người hiền, đặt chức quan, có những tên Tả, Hữu tham-quân. Thiên hạ thấy vậy đồn đại Huy-quận ý muốn phân trảo-định. Vương nghe tin ngày đêm cùng thấy đầy Thế-tử là Nguyễn-Khản, người nuôi Thế-tử là Hán-quận-công Nguyễn-Đĩnh, bèn kín ở trong cung. Họ Đặng nghe lời được tin, nói nhỏ lại với bà Chúa là vợ của Huy-quận, Huy-quận sợ, bèn dâng sớ xin về trảo, vương cũng ưng cho. Huy-quận nghĩ thăm trong bụng rằng: Họ Đặng thì còn còn nhỏ, theo phe ấy cũng không phải là kẻ lâu dài, Thế-tử thì đã lớn, mà vậy cánh cũng

đồng, ầu là ta nhập đảng với Thế-tử còn có thể hơn.

Sắp đặt đầu đây, khi tới kinh vô châu vương rồi, bèn đem vàng bạc châu báu lo lót với những người thân cận với Thế-tử, lại đưa hiê. Thế-tử một trăm lượng vàng, mười cây găm làm lễ ra mắt. Thế-tử trả lại lễ, và từ không cho vô. Đoạn nói lại với người nhà rằng: Viên đó sao không ở ngoài trản mà làm phản, còn về đây cho? Ngày sau gia-sản của y, đi đâu cho khỏi về tay ta tịch.

Huy-quận nghe tin Thế-tử nói như vậy, biết việc không xong, bèn quyết chí theo phe họ Đặng, trong bụng oán Thế-tử mà không nói ra.

Bữa sau vào chầu vương, Huy-quận xin hiến chỗ dinh cũ của chú là Viên-công ở trước, đặng làm phủ riêng cho Vương-tử-Cán. Họ Đặng thấy vậy; nên hết sức binh vực Huy-quận, có mấy tháng trời, lại vô làm Khu-mặt, lãnh trản một cõi Sơn-nam, bao nhiêu vô-biến, đều là tôi tớ của nó. Còn ra còn quan trản-bộ Sơn-tây là Hồng-lãnh hầu Nguyễn-Khản, trản

Kinh-bác là Kiểm-sanh hầu Nguyễn-khắc-Kiểm, con nuôi của Hán-quận-Công đều có lập học đặng riêng cả.

Lại nói đến Thế-tử từ khi có Vương-tử Cẩn trong lòng nghĩ lấy làm lo, sợ vương ghét mình mà truyền ngôi cho em chàng, nên ngày đêm cùng mấy người hầu cận bàn tính, nhưng chưa có dịp gì.

ột bữa kia, vương đau nặng, Thế-tử nằm chiêm bao thấy mình mặc áo tang, đứng giữa phủ-đường. Sáng ra nói lại với người nhà rằng: Ta chiêm bu thấy triệu bất-tửng như vậy, á nay mai có chuyện biến lớn, phải lo liệu trước, kẻo nguy đến chơn khó nhay?

Lúc bấy chận bèn tâu rằng:

— Muốn tâu điện-hạ! Ngày nay ta nên lên triều lấy người giông-sĩ, sửa soạn những đồ giáp binh, khi vương vạ nhứt có thế nào đi ứ, kịp truyền đống cửa hoàng-thành, giết Huy-quận với họ Đặng, còn Vương-tử Cẩn cho dứt nợ, đoạn rồi triệu Thế-tử, Bắc hai trản đem binh về hộ-giả, thì việc đã như trở bàn tay.

Thế-tử nghe lấy làm phải, cho người

mặt báo với hai trản, cùng Khê-trung-hầu, và xuất một ngàn lượng bạc, sai bọn hầu cận là Xuân-Thọ rèn khí-giới, đặng chờ khi khởi sự.

Sắp đặt hẳn hồi đầu đây, thì vương vừa hết đau, việc ấy chẳng may có người tố giác đến tai vương, nên việc bại-loại ra cả.

Người kẻ ấy là ai? Là Nguyễn-buynh ở huyện Gia-lâm, vốn có tánh nhàm hiêm, xưa nay chỉ chuyên một nghề hại người mà đặng làm quan, trước và cũng phát-giác sự của Thoai-quân-công, nên đặng bỏ làm Tham-ngự trản Sơn-nam, sau thăng tới Tông-độc Thái-nguyên. Nay vì bị cách ở nhà, đưng kiem thì lo lót chưa được, có cho con đầu lớn với họ Đặng, thường kiếm những sự xấu của Thế-tử, đặng phình phở với chủ. Lại sai người thân-tin đó là sự thanh hai trản Tây, Bắc. Xảy có việc kin của Thế-tử này, tự đó cũng phong-hanh ít nhiều, bèn về mặt tâu với họ Đặng, họ Đặng tức thì triệu Huy-quận vào cung bàn việc.

(Còn nữa)

đuôi Hang-võ. Hai bên phố xá, và nhà cửa đều đọng bản, tình đờ cho Chiêng-nguyên-soái bên quân thẳng trận.

Ấy là :

Người ngay tiếng hầy còn ghi.
Ra công tế trợ cho an nước nhà.
(Còn nữa)
TIẾT-CƯƠNG
Mô-heo (Hậu-giang)

TỰ DO DIỄN ĐĂNG
(Tribune libre)

Chết về nghiệp xe lửa

Đã biết muốn sanh (les êtres vivants) trên hoàn cớ trước lành của tạo-hóa, một lần sống át sao sao cho khỏi chịu lấy một lần chết là lẽ thường. Không bình này thì tất kia, xét cho tới lý đoán cho tận lực thì có cách chết nào cho không nạn bằng chết về cách xe lửa chăng ? Chết bên đường, cạnh núi, đầu rừng trong bụi xương thịt tan tành thì xác lòa lổ, thương thay cha mẹ vợ con không hay không biết tới nỗi cái gì chết gồm của mình gần tới cũng không hay. Ôi ! Thấy vậy ai mà chẳng đau lòng, ai lại không kính hãi. Đã vậy mà tôi thường nghe thiên hạ hay đổ tội cho cô-hồn xe lửa chứ chẳng chịu lời mình. Tội nghiệp cho cô-hồn xe lửa đầu năm chỉ cuối chịu biết bao nhiêu là án nạn mạng.

Nếu thiệt như cô-hồn xử đự: thì tội ấy đâu cho phần thầy tu môn đạo hay đem ra mô sùng mà sa-từ thì cũng đáng tội ; hém vì cô-hồn không bình không đang nên giới như vẫn mình đương thời, luật mà phép nước rất nên nghiêm nhậi vô tư mà cũng phải bỏ tội mà ngộ con dân bị hại cho lão cô-hồn lộng quyền bỏ phép.

Đã biết cô-hồn lớn thế to quyền như vậy thì cũng đừng nên trách móc ngài làm chi và khi lại gần xe lửa cũng đừng khinh khi và coi ngài làm thường mà ngài giận thì mạng lại tức thì đó.

Quá giang xe lửa

Mình có việc cần hay quá giang xe lửa cũng nên để trong mình một cuốn sổ nhỏ ghi chép lấy những giờ xe lui tới mấy gare mà mình thường đi, muốn có cũng chẳng khó cui, háy lại gare xe lửa bất kỳ gare nào tại cầu đê bộ hiển chữ đựi xe mà biến lấy những giờ ấy vì gare nào cũng đến có dân yết thị cho thườn hạ hay. Đàng như vậy thì thiệt trước là khỏi trễ xe sau khỏi chờ đợi một ngày giờ vô ích.

Trước khi muốn đi xe lửa thì cũng nên lại ga ít nữa là nửa giờ trước khi xe chạy đặng có thì giờ mua giấy công gởi đồ hành lý cho thông thả, vì nhiều lần mình lại trễ hay sanh lảm chuyện gay go, một là giấy mua không đặng, vì giấy hết bán năm phút trước khi xe chạy, hai là mua giấy đặng mà đồ hành lý không gởi kịp vì máy móc đồ đem lại gare sau mười phút giờ sẽ chạy phải bị bỏ lại, là là mua giấy mà thiếu bạc nhỏ cùng thiếu xu cũng mua không đặng nên đi đổi thì thành giấy đưa ra mà trễ xe.

Khi nào mình lại trễ mà mua giấy không kịp hay là mua giấy kịp mà không kịp lên xe, vì xe đã khi sự chạy thì không nên a đại vô gare mà nhảy lên xe một là bị lỗi cùng luật xe lửa hai là xe đã chạy mà mình nhảy lên thì rất đỏi hiem nghèo mười phần kẻ chác khôn hai và mười, vì mình đưng đứng dưới đất còn xe thì chạy tới, nếu mình nhảy đỏi lên bên đạp sao cho khỏi căng đura theo bàn đạp còn mình thì ở ngura ra phía sau mà rai xuống đường rầy mà bề bị trễ rồi thì đã thấy chết trước mắt.

Nhiều khi ở trên xe bộ hiển hay ra trước cửa xe, và bản đạp đứng mà giỡn bắt thiệt lấy làm hiem nghèo lảm, vì nên mình đương ở bờ nhảm lúc xe chạy gặp khúc đườg xau thình lình xe lát mạnh, trở không kịp, nên nhiều khi phải nhào xuống đất mà mang-hại.

Còn xe đườg chạy mà mình nhảy xuống thì rất đỏi hiem nghèo tuy rằng ít khi bị cẳng mạt đứu chứ cũng phải chết vì xe chạy luông gió thế rất mạnh mình nhảy xuống liền bị luông gió ấy vật sấp lại tới núi va đầu vô đá cùng vật khác bên đườg, mà bề so gây tay lợi giờ đứu không đưng nhảm vật gì thì cái trốn tế sấp ấy cũng đủ tức ngực mà chết.

Mắt tôi thường thấy nhiều người vì ham của mà quên sự hại mình : Mộtặc ở trên xe trong khi xe đườg chạy lảm rời đứo vì tức nên chẳng kẻ hiem nghèo nhảy theo mà lay lại, tới chừng của không đặng mà người thì chết, hoặc là ở trên xe xuống sức nhớ lại còn bỏ quên đồ đứu, xe đã chạy mà còn rườg theo nhầy đứu lên chẳng kẻ chết sống.

Lại còn nhiều khi máy cớ hay máy cạu ngồi trên xe mằng lo giỡn hớt cùng chuyẽn trò cho tới nỗi xe tới gare mình xuống mà không hay đê xe chạy rồi hoảng kinh tím cẳng nhảy bườg.

Ba cách chết nói theo trên đây năm nào cũng có bẻ hiển bị thương thường.

Đi gần đườg xe lửa

Cần nhưi hơn hết là khi mình đi nhảm con đườg bộ mà có đườg rầy bên thì đứng nên lại gần, vì sự rui rỏ không chừng, nhứt là máy người điếc, còn như mình có việc cần muốn băng ngan đườg rầy thì phải có ý ngỏ bên tả bên hữu cho chác chắn rồi sẽ bườc vô đườg, vì lảm khi nhảm khúc quẹo xe tới bên mình không hay rồi lại đứo thừa có hỏn ăn nhảm.

Xin nhắc lại : Mỗi khi xe đườg chạy mình ngồi trên xe đứng nên liên vật gì nặng óng là đứo nước xuống bên đườg vì rui ở đứoi có người ta chác mang hại. Còn ngồi trên xe cũng đứng lo cớ ra ngoài rui thình lình gặp cầu hai là cạy hai bên đườg đưng nhảm thì khôn.

Xin đống lảm giữ đặng một lời nói trên đây, đứu cho có hỏn có nam nhĩn bầy vuột hay là tại phép biến hoá vô cùng cùng vô phườg hảm hại cho đượ.

Xe lửa cẳng

Nay lời nhắn với bọn đồng thính :
Xướng có lên xe khá giữ gìn.
Họa đê sau lưng khôn lảm mang ;
Giương treo trước mắt phải đứu mình.
Cỏ hỏn ngan đứo nào kiêng mạt.
Xe lửa nhứt nghiêm chớ vị lĩn.
Đã biết người đời sao khỏi chết.
Chết sao toàn vẹn mới là xĩn ;
Xĩn thì óng thì bả boạ chớ cho vui.
HOÀNG MAI.
Kính luận.

NHAN ĐAM
(Propos oisifs)

Sư từ Ha-dông

Tên T. mỗi khi ngồi đàm luận với chúng bạn, thì khoe khoang cùng bạn rằng mình có phước, nên đặng vợ hiền, mỗi khi mình biếu vợ lảm chi vợ chẳng đám phàn nàn, mà lại nhiều khi vợ lảm đứu chi chẳng phải thì anh ta đánh và chưởi mà vô chẳng đám trả lời.

« Ý cha cha, thảng cha này dữ lảm hê. » Một bữa kia, các bạn rủ nhau đến nhà tên T. mà thăm. Vừa đến ngõ, nghe trong nhà có hơi rầy ra, các bạn mới lỏng tay nghe, tên T. la rắng :
« Chết chưa, chết chưa. » mà lại có

tiếng đánh đựi đựi. Các bằng hữu nghe như vậy, định chác là tên T. đánh vợ, thì sơ chú chàng lảm ngay mà mang khỏ, lật đật kêu tên T. mở cửa, thương ói ! cho chú T. nghe có tiếng người kêu, lại lảm oai la lớn hơn nữa.

Các bằng hữu thấy vậy, sợ đê anh T. ở trong thì tội nghiệp cho chi T. bèn phá cửa vô cang giãng. Đến chừng vô tới trong, ừ hự ! thấy anh T. nằm đứoi đất, miệng la chết chưa, còn chi T. ngồi trên bụng hai tay lợi lia lia lĩa, chà-kẻ, chỗi, đứu bẻ đứu đấp cá.

Anh em thấy vậy bỏ ra về, bản luận cùng nhau : hén chi anh T. khoe vợ ảnh la thế ni.
TIẾT-CƯƠNG

LỜI RAO

Tôi là Từ-thị-Buội đứn bà góa ở tại làng Lích-hội tổng Đĩnh-mỹ tỉnh Séc-trãng lảm lời rao này cho các ông các bà hay rằng thảng con tôi tên là Hang Bát kêu là Bồi này nó sanh sự hoang đàng cớ bạc, thiếu nỏ người ta tư giãng, nên tôi cho các ông các bà hay rằng kể từ ngày nay xin đứng cho nó vay bợ chi, tôi chẳng hề hay biết những nỏ của tên Hang Bát kêu là Bồi nữa.

Nay kính,
Le 5 Avril 1917.
TỜ-THỊ-BUỘI.

Vài chuyện vặt

Quelques petites anecdotes

Thiếu nỏ quá phải li

Ông Honoré de Balzac là một đứng văn-nhơn rất có danh tiếng. Ngài vẫn là một người xa xỉ bạc tiền và lại không lo hậu, nên thường thường trong mình chẳng hề có đứn 100 quan tiền.

Có một lúc nỏ, đến 12 giờ trưa mà ngài hời còn nằm ngủ (vì tối thường hay thức sáng đêm mà đứt sách vở) lúc ấy lại có một tên thợ may vut đi tuốt vô phòng, vì nó đứng chờ đã lảm rồi.

Nghe tiếng đứng, ông Balzac đứt mình mở mắt thấy tên thợ may, ngài bera hỏi :

— Vay chú cần đứng gì ?
— Thura ông đám toa (giấy biên số tiền thiếu) lại cho ông.
— A ! vậy chịu phiền lại mở tủ kia mà lấy.

— Tên thợ may khoái chi, chác trong bụng rắng chiến này đỏi đứng tiền rồi, lật đật lại tú trên mở ra, thấy trống lỏng bèn nói :

— Không có chi ráo.
— Kéo ngắn tú đứoi coi.
— Cũng trống trơn nữa.
— Vay thì kéo ngắn tú phía bên tay mặt đê ?
— Tú này cũng vậy.
— Thế thì kéo ngắn bên tay trá coi ?

Ồ ! còn ngắn này lại đứy những giấy không hê.

Ông Balzac lại nói sủng sủi như vậy : ngắn tú ấy đê toa chưa trả tiền đá, vậy sủng đứo chử đê cái toa của chú vô đứo luôn thể, nói rồi day mặt vô vách nhảm mắt ngủ lại.

Thiếu nỏ có danh tiếng

Trong cuốn Mémoires d'un journaliste ông Villennest có thuật một chuyẽn như vậy :

Ông Sheridan là người đứt luông truyền Ang-lê hay lảm mà lại là người thiếu nỏ đại đê phứt. Một bữa nỏ ông Hoàng-tử Ang-lê là người đứ đầu của ngài, gặp ngài giữa đườg Luân-đốn thấy ngài đi giày mới, lấy lảm sủng-sủi, bèn hỏi rắng :

— Chả ! nay lại đi giày mới nữa ?
— Ông Sheridan thura rắng giày mới thiệt chớ ! vậy mà Hoàng-tử có biết ở đứu vậy chăng ?
— Chác chú mựn của ai chớ gì ?
— Thura ! Không phải mựn.
— Không phải mựn thì xi đứợc đứu đứo !
— Thura ! cũng không phải xi đứợc nữa.

— Nếu không phải xi đứợc, thì ai cho đứo chớ gì.
— Thura ! cũng không phải nữa.
— Vậy thì ở đứu kia, à không phải nữa, thì ông chọt của ai đứo phải không ?
— Thura ! cũng không phải chọt của ai ráo.

Ông Hoàng-tử thết quá nói không trúng, bèn nói, vậy thì ở đứu chú nói nghe coi.

Ông Sheridan bèn nói: Tôi mới mua. (Ấy cũng là một người nghèo cho đứn đỏi bầy lửu cứ đi giày mựn, giày cho, không đứ sức mua mà đi; ngày nay mới mua đặng đỏi giày nên không ai tin.)

TRẦN-VĂN-MỊCH

Thảng Chà-và này đi đứu vậy, mầy có đi về mau không, sừa mầy, hời đê xỏm lảm ! Nhà này chỉ uống sừa "LA PETITE FERMIÈRE" thôi ! Chạy cho mau, không thì chết bầy giờ !!



SUUXUAT TÂN KỲ

(Les curiosités)

Mặt tin
Trước khi tìm đặng cách thông tin cho nhau bằng số...

Như ông Perse muốn cho Ông Cyrus mà phân người anh của ngài...

Ông Démarrate khi từ giữ Sparte mà đi, muốn thông tin cho bạn đồng bạn của ngài...

Trong mấy cách ấy không có cái nào dị thường hơn cái cách mà ông Hérodote nói trong sách Terpichore...

Darius, thì ngài dạy cạo đầu những đấng nô lệ nào tin cậy đi, rồi ám chỉ trên đầu đấng ấy...

CHỮ VỊ ĐÀ GỜ BẠC

Sởn quan thấy làm cảm ơn chữ vị Đà sau này, vì có lòng từ gọi mà đem học đến trí thức mà nhứt-trinh cho học qua...

Table with 2 columns: 56 phút nhứt-trinh and 56 mandai. Lists various items and their prices.

TÔI KHÔNG ĐÓI BỤNG !

Ấy là câu thường thien họ hằng nghe nói trong lúc gần ngồi bàn mà dùng một thực đàng...

Trong lúc nóng nực

Nếu Chư-tôn muốn ăn uống lực lực thường thì chỉ khá dùng những rượu khét vị dạn ra...

Vi sao vậy ?

Trước một khức đàng hồ thì ngồi bên mà dùng cơm thì chẳng nên uống thì rượu gì hết, cứ uống :



MỘT LY BÈ RƯỢU QUINA GENTIANE

Là thứ rượu của các thầy tu dòng San-Paolo (Espagne) đời, xưa ấy là xứ nóng nực, cũng như xứ Đàng-dương ta đây...

lắm bạng các thứ thảo mộc tinh ba rất có danh tên thuốc là :

QUINQUINA và GENTIANE

Mà các thầy tu ấy dùng cốt đường bạch-hà mà gien vị dặng làm cho dễ uống, mùi lại thanh tho, dẫu cho ai mà hay kén lựa cũng chẳng chê đặng.

Phải nài nơi tiệm mình mua cái hiện đặng trên so như vậy :

Nhà MAZET

đường Paul Blanchy, môn bài số 10, Saigon, rồi uống thử mà coi, thiệt quả như lời tôi nói chẳng sai.

Có bán trong các tiệm hàng-xám.

NHƯƠNG NHA NỮ Y SI

(Chirurgiens - dentistes)

Bà Rose Lahille de Vincenzi có Teddy de Vincenzi làm nghề trồng răng có bằng-cấp-piễn thành Bordeaux ban, Bà Rose Lahille liếp rước thân chế mỗi ngày...

Nhờ răng người lớn 5 \$, con nhỏ 3 \$, bit lỗ răng hư từ 6 \$ sấp lên, trồng răng thường răng vàng và có đợ đỏ phạt đặng.

ATELIER de GRAVURE sur METAUX & MARBRES. NG. CHI-HOA GRAVEUR. 42, Rue Amiral Dupre. SAIGON.

Rượu TONI-KOLA SECRESTAT là rượu rất bổ hơn các thứ rượu bổ khác, bổ nước đả vào thì thành thì rượu rất bổ sanh.

CIGARETTES DIVA. Thuốc diếu hiện là Cigarettes Diva là thứ thuốc tốt hơn hết, hút nó đã không khê-cô, và khỏi mang sự bệnh hoạn...

Table with 3 columns: Item name, weight/quantity, and price. Lists various goods like rice, oil, and other commodities.

TABAC DU GLOBE (THUỐC GÓI CÀ-LỚP) FUMEZ LE GLOBE CIGARETTES DU GLOBE (THUỐC ĐIẾU CÀ-LỚP). Trình công chu-vị hút thuốc điếu đàng tương. Chuyện này chử-vị tra dùng thuốc điếu đàng đếu rõ từ ngày THUỐC GLOBE (Cà-lốp) tràn qua Đàng-dương đên nay đã hơn hai chục năm dư rồi.



THUỐC LÀ VẤN RỒI HIỆU JOB

là một hiệu thuốc tốt nhất. Những người ghiền thuốc mà muốn giữ vệ-sanh, khỏi hư phổi, không rạo có họng, thì nên dùng thuốc hiệu ấy mà thôi. Vì thuốc này có các quan chuyên-môn thì ở ở những đại-học đường ra, đừng độc-biện việc chế thuốc. Duy chỉ có thuốc hiệu này vẫn bằng giấy JOB thật hiệu, thì không hiệu ịệu thuốc nào bằng hiệu ấy cả.

THẬT GIẤY VẤN THUỐC LÀ-HIỆU

JOB

ĐƯỢC DANH NGUYỄN HIỆU
trước được cấp hộ-quang tại
Hà Nội năm 1918 và 1919

ĐƯỢC DANH NGUYỄN HIỆU
trước được cấp hộ-quang tại
Hà Nội năm 1918 và 1919

Cửa ông Jean BARDOU chế ra, hiệu mẫu đk ký tại Tô-án
Nay con trai ông ký là ông Pierre BARDOU nối nghiệp
Hiệu giấy này đk được 450 cái Mê-day, 119 cái bằng vàng, 135 đạo bằng Danh-dự.
62 lần được đánh Ngoại-hạng
Chủ lãnh trưng bán là: (ở Toulouse, 84 de Strasbourg, số 72-74
J.Z. - Paulhaec) ở Paris, Rue Béranger, số 21.
Lãnh trưng bán tại (ở 19 đường Bonnard, Saigon.
Đông-dương là ông) BOY LANDRY (ở 19 đường Francis-Garneri (Bờ-bò
Hoàn-kiểm ngay góc Dừa Hạ-nội).

Bán lẻ ở các hiệu thuốc-lá hoàn chi.

Ai là chàng biết Giấy vấn thuốc là JOB, là hiệu giấy tốt nhất Giấy chấy được hết không có tàn giấy thật nhỏ thớt, mà chế theo phép vệ-sanh rất cần mật.

Xưa nay kẻ đã hàng nghìn người làm mạo giấy JOB, vì giấy JOB là giấy tốt nhất trong thế-giới, nhưng bọn-hiệu đã thura các-tô-án, đã nghĩ xử trọng phạt các nhà làm mạo rồi.

VẬT HÓT THUỐC HIỆU JOB

Là bảo thủ sức khỏe và lợi ích nhân loại thuốc ngon.



TÌ VI CỎ BÌNH

Trong cơn trời nóng nực, nếu tí vi cỏ bình thì lấy làm hiểm nghèo cho mình lắm phải dự bị cho nghiêm nhặt vì trong cơn nắng bức tí vi hay loại-dọa là vi cỏ nhiều cỏ.

Một là nó hay làm cho vật thực mau ế, hai là tại mình nắng đang nước đã mà uống rượu làm cho tí vi ra yếu ớt, ba là vì mình hay ưa ăn đồ sống sít chua chát.

Mỗi năm trong mùa nắng hăng có nhiều người chết vì bình kiến, như là những người có tí vi không đáng tốt, thì lấy làm quan hệ cho sanh linh.

Tí vi không đáng thì phải mau mau mua thuốc Pilsules Pink mà uống, chớ khà diêm tri. Thuốc Pilsules Pink để uống làm và lại rẻ tiền.

Mỗi buổi ăn cơm rồi uống một hơan thì đủ.

PILULES PINK
(Bồ hoàn linh đon)

Trong các tiệm thuốc có bán, có trừ tiêm thuốc của ông de MARI et LAURENS Pharmacie de Normale, Saigon.

Mỗi hộp giá là 3 quan 50; 6 hộp 17 quan 50.



THUỐC HAY
(Le meilleur des médicaments)

Nếu chur-lôn đau tí vi, ăn không được liền, trong bao tử hay bị đau chạ, biếng ăn thì chur-lôn hãy mua rượu Quina Gentiane mà uống một ly nhỏ trước bữa cơm, rồi sau bữa cơm uống một ly nữa.

Rượu này có bán trong các tiệm hàng-xén.



Thứ rượu này hay là nguyên khí. Trừ hàn nhiệt, Thêm sức cho trai tráng, Đôn ông và đôn bà. Làm cho thân thể ngũ tạng lục phủ thanh. Giúp cho mau có con. Cách dạn rượu thuốc này nó làm cho trở nên một món thuốc nhưt hạng, tuy có dùng Quinquina làm cốt mặc dầu, chớ rượu này là một món khai vị. Uống nó rất thanh tao, Mau thấy hiệu nghiệm hơn các thứ thuốc khác.

KHÁ KÝ

Muốn cho khỏi làm lạc mà thiết hại cho chur qui khách thì hãng Dubonnet rao cho ai này hiệu rằng: Rượu hiệu Dubonnet này là rượu bỏ nguồn khí, có dùng thuốc Quinquina làm cốt mà Hãng thay mặt cho đôn-hiệu tại Nam-ky, và Bắc-ky, Trung-ky và Cao-man là Hãng BERTHET, CHARRIÈRE và CÔNG-TY đường Kinh-lập, môn bài số 68, SAIGON

Thuốc diêm hiệu này Bao xanh, đả to mà lại vấn chắc. — Có dán chơang một rẻo giấy trắng ngoài bao. — Hút nó thì được toại chí tiêu diêm khoái lạc. Hiệu thuốc này là một hiệu rất hên, mà quý thấy cũng phải trân.



Hãng BERTHET, CHARRIÈRE và CÔNG-TY
CHỜ VÀO XỬ BÁN
ở đường Kinh lập môn bài số 68, SAIGON

LỜI RAO

TẠI QUÁN Lục-Tính-Tàn-Vấn.
1^o Ngạc-hạp 1916 thiết giá 0 \$ 20 (không phải 0 \$ 40).
2^o Tiên-cần-bảo-hậu thứ 8. 0 30
3^o Tường Lục-vấn-Tiên... 0 30

HÀNG BÁN RƯỢU HIỆU DENIS FRÈRES

LẬP RA TỪ NĂM 1862 + + NHÀ NGÀNH TẠI HAIPHONG, BORDEAUX, SAIGON, HANOI.

Hàng DENIS FRÈRES trừ savon hiệu « Bonne Mère » là thứ sa-bon tốt hơn hết các thứ khác. Còn ai ưa dùng thứ rượu bỏ, thường gọi là Quinquina thì hãy mua thứ rượu sau này: Một là « Toni Kola Secrestat ». Hai là : Saint Raphaël Ducois. Hàng này cũng có bán từ sắc tốt và chắc lắm, hiệu là từ « Dubois Oudin ». Còn ai hay hút thuốc Cigares thì mua thứ Cigares El Conde thì là sẽ ưa nó vì giá đã rẻ mà lại mùi nó ngon ngọt nữa.

Hàng này có bán đủ thứ rượu tốt xin kể sau này: Rượu chắt trắng và chắt đỏ trong thùng và chiếc ra ve. Rượu Champagnes : Vve Clicquot-Ponsardin. Roederer. Moët et Chandon.

Rượu Tisane de Champagnes supérieure. B. et S. Perrier. Rượu Tisane extra : Marquis de Bergey. Hàng này cũng có bán thuốc gói và thuốc vấn rồi hiệu Le Globe và giấy hút thuốc kêu là « Nil » có thứ rượu kêu là : vieille Eau-de-vie Dejean, Rhum Negrita. Liqueurs và cognacs Marie Brizard, và Roger. Bière Gruber và Bière Lorraine. Rượu Madère, Malaga và Muscat de Frontignan Rivoire. Có bán máy viết hiệu Remington và các thứ đồ phụ tùng. Cũng có trữ các thứ hộp quet Đông-Dương, và ngoài Bền-thủy, gán Annam và ông quet Hà-nội (Tonkin) nữa. Ai muốn hỏi giá thì viết thư như vậy.

Maison DENIS FRÈRES, SAIGON

Có Một Minh Nhà Này có QUẢN THAY MẶT CHO NHÀ ĐỨC SÙNG VÀ LÀN XE MÁY TẠI THÀNH St-Étienne

Mà thời

MANG F. MICHEL, CAFFORT Successeur ở đường Calmet 50 38 SAIGON

Có Bán SÙNG
Đồ thứ và đồ LÀN. BÌ
THUỐC, ĐẠN, XE-MÁY, ĐỒNG-HỒ
và đồ NỮ-TRANG. ĐỒ đã hết lại giá rẻ
Lục-Châu muốn mua vật chi thì xin đi thư như vậy.
M. F. MICHEL, CAFFORT Successeur, 36 rue Calmet. — SAIGON.

Người ốm bà mang bệnh không ngủ và bệnh hoài căn

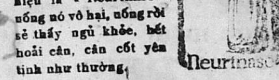
Người ốm bà hoặc gái trẻ mà mang cùng những bệnh là tai nạn bố căn cốt mà ra.



Đàn bà con gái mang bệnh ngủ không được, hay chiêm bao chiêm bị, mắt máy nóng hầm như ở gần bếp lửa, chóng mặt, ngực hồi hộp, tim đập như người già trút linh hồn, ngớt hơi, đau mình, khó ở trong lúc có đường kinh, ít vị cứng, đau thất lưng, sự là tại nơi căn cốt liền tuy làm cho mang sống người ốm bà con gái ra cực nhọc lần lần bị ra trầm trẻ không phương trị nổi.

Hầu muốn cho dứt hẳn bệnh, máy có máy chỉ khả mua thuốc thần hiếu của người học sanh kia tại nhà thương hiện là « Neurinase »

ống nó vô hại, uống rồi sẽ thấy ngủ khỏe, hết hoài căn, căn cốt yếu tinh như thường.



Giá 1 ve tại Saigon: 4 quan 75; Trẻ tại tiệm thuốc (thương) đàng G. RENOUX và De MARI & LAURENS và tại THIẾT-NHIỆM SỞ thành Paris số 2 đường Débarcadère.

NAM-HÔNG-PHÁT

Khách sang ở đường Boulevard Bonnard số 106 ngang gác xe lửa nhỏ Saigon-Goanp, tại chợ mới Saigon

Bán rượu tây và sửa xe máy, đàn essence và đàn alcool.

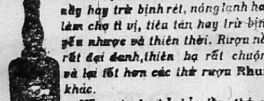
Có cho mượn phòng ngủ sạch sẽ rộng mát giá rẻ hơn các nhà khác.

Qui quan, qui khách ở xa muốn mua hết cần vật chỉ thì tôi mua giùm, niêm phong kỹ lưỡng gửi tới chỗ ở cho máy ông.

Hết số - máy - kỹ.

CÓ MỘT THƯ NÀY MÀ THÔI

(Mấy a que lá)



Có một thư rượu Rhuin-Rhona này hay trừ bệnh rét, nóng lạnh hay làm cho ít vị, tiêu tan hay trừ bệnh gút nhức và thiên thời. Rượu này rất đẹp thanh, thiên hạ rất chuộng và lại tốt hơn các thư rượu Rhuin khác.

Hãy coi cho kỹ kéo lăm thẻ gỗ và phải nài cho phải cái ve có dán nhãn trắng như hình kia dính một bên đây.

Có bán tại các tiệm bán đồ tạp vật (épicerie)

TIỆM MAY NGUYỄN-HỮU-SANH

ở gần gác xe lửa Cầu-ông-Lãnh

Máy đủ các kiểu áo xiêm quần, dãi và y phục Âu-châu paleto theo thực thể Có bán sẵn, vải-bộ, to-lua, kiểu mới bông-lụa. Lược-ông Bắc, Cầm-châu Tàu, cũng hàng Tây, hàng Nhật-bản, các màu sắc.

Ván, Nho, Xuyên, Lành, Trung-huê, Nhuộm Gia-dụng, thật tốt!

Thơ, tuồng, truyện, Quốc-ngữ bán si và bán lẻ vẫn vẫn!!!

Nếu chú-qui-vi, muốn hỏi kiểu dễ chi, xin viết thư đề:

Mme NGUYỄN-HỮU-SANH, 110, Quai de Belgique Cầu-ông-Lãnh, SAIGON.

Thu bán tây mới cỡ qua chẳng thiếu gì rượu nếp

LA BIÈRE VELTEN

CÓ MỘT MINH HẰNG DENIS FRÈRES

Trẻ rượu này bán khắp cả Đông-Dương

HÃY HỎI THƯ HỘP QUỆT HIỆU NÀY



LÀ THƯ TỐT HƠN CÁC THƯ KHÁC

XIN COI CHO BIẾT:

Chư qui vi muốn dùng các thư CON DẤU có đủ kiểu mới thiết hay. Xin gửi thư lại tiệm tôi mà lấy catalogue coi dạng lựa mà dùng.

Kính trình. T. Khanh-Long, GRAVEUR. 149 rue Catina SAIGON.

PHÁP DƯƠNG THUỐC BỒ VÀ TRỊ ĐÀM
THIỆT HIỆU LÀ
ELIXIR TONIQUE ANTIGLAIREUX
Của ông lương-y GUILLÉ

Từ tám mươi năm nay thuốc ELIXIR có chế đường của quan lương-y GUILLÉ lấy làm thần hiệu trong những bệnh HƯ PHẾ, đau trong TI VỊ, đau nơi TRÁI TIM, ĐAU CÁN, ĐAU MÌNH, RÉT VỎ DA, hoặc CHỐI NƯỚC, BỊNH KIẾT, BỊNH HO DẠI, BỊNH CỨM, GHỀ CHỐC NGOÀI DA và bệnh có TRÙNG LẠ TRONG BỤNG.

Ấy là một thư THUỐC XỎ rất liền và rất hiệu nghiệm làm cho HUYẾT RA TINH KHIẾT. Những bệnh gốc bởi ĐÀM hay là MẬT phát ra thì uống nó hay lắm.

Bất kì thuốc trị đàm nào mà không có dấu ký tên PAUL GAGE thì chớ dùng.

LẠI CÓ MỘT THƯ THUỐC HOÀN XỎ nữa cũng rất trong thư Elixir Tonique Antiglaireux của quan lương-y Guillé.

Chính chủ trẻ thuốc này là nhà: PAUL GAGE FILS, một họp bên phố y sanh, đường GRENELLE SI GERMAIN số 40 số 6, ở tại số thành PARIS.

VÀ TRONG CÁC ĐƯỢC PHÒNG ĐỀU CÓ BÁN

KHOAN CHẤT THỦY
(Nước suối kim thạch)

VICHY

PHÁP-QUỐC-TUYÊN

VICHY CÉLESTINS

Có bốn nguyên do: Trị bệnh đau Thận, bệnh đau Đàng-quang, bệnh Phong-Thấp-lâm-bệnh (Gout) - Đau máy cổ (Tét-tét).

VICHY GRANDE-GRILLE trị bệnh đau gan và bệnh đàm.

VICHY HOPITAL trị bệnh thương ti, thương nhiệt.

Hãy coi chừng đồ giả mạo, khi mua phải chỉ cho đúng thư nước nào mình muốn dùng.

VICHY-ÉTAT ĐIỀU TRỊ

SEL VICHY-ÉTAT là muối tự nhiên trong nước suối ở y má ra. - Có hộp và có ve

PASTILLES VICHY-ÉTAT mỗi khi ăn cơm rồi uống chừng 2, 3 hoản thì để tiêu hóa.

COMPRIMÉS VICHY-ÉTAT dùng để cho mình dọn nước xịt (mặt-khi-chất).

QUẠT MÁY DẦU HÔI HIỆU JOST

Dùng dầu hôi đốt đèn cho máy chạy trong 30 GIỜ

tốn có MỘT LITRE thôi.

Thư quạt « LE REX »

bê đứng 1 m 15

Giá là 68 \$ 00

Viết thư mà hỏi sách có vẽ kiểu và giá cả tại: Hãng BERTHET, CHARRIÈRE và CÔNG-TY, đường Kinh-lập, môn bài số 68, SAIGON.

Vấn QUẠT MÁY này biến ra làm rất đẹp con mắt, đã chắc, rẻ mà lại tiện dùng vô cùng.

Thư quạt « L'OURAGAN »

bê đứng: 1 m 35

Giá là 100 \$ 00

Le Directeur-Gérant : SCHNEIDER.
Certifié l'insertion.....
Saigon, le 19

Vu pour légalisation de la signature de M.....
Saigon, le 19
Le Maire de la Ville de Saigon

Saigon. - Imp. F.-H. SCHNEIDER